

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày: 18/8/2020

*“V/v không công nhận là
vợ chồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đợi, ông Phan Sỹ Phác

Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐM, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Viết Ph, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn 06, xã ĐL, huyện ĐM, tỉnh ĐN.

- *Bị đơn:* Bà Phùng Thị H; Địa chỉ: Thôn 06, xã ĐL, huyện ĐM, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn, ông Trần Viết Ph trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa: Ông và bà Phùng Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 mà không có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định. Trong quá trình chung sống với nhau ông và bà H có 01 con chung tên Trần Quốc H, sinh năm 1989. Trong quá trình chung sống hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vào năm 2000, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống chung của hai bên không còn hạnh phúc, ông và bà H đã sống ly thân với nhau từ năm 2000 cho đến nay.

Vì mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, cuộc sống chung không đạt được mục đích nên ông làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận ông và bà Phùng Thị H là vợ chồng; Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và công nợ: Không có.

- Theo lời khai của bà Phùng Thị H trong quá trình giải quyết vụ án: Qua lời trình bày của ông Ph thì bà đồng ý và không có ý kiến gì cần bổ sung, bà và ông Ph chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 với nhau mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, trong thời gian chung sống hai bên không có tiếng

nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, do đó bà đồng ý với các nội dung ông Ph đã trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐM, tỉnh ĐN phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Viết Ph, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Viết Ph và bà Phùng Thị H là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí: Ông Trần Viết Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn bà Phùng Thị H có địa chỉ tại thôn 06, xã ĐL, huyện ĐM, tỉnh ĐN, nên Tòa án xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn và Tòa án nhân dân huyện ĐM, tỉnh ĐN thụ lý và giải quyết là đúng với thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về các nội dung tranh chấp:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Viết Ph và bà Phùng Thị H đều thừa nhận đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình, mặc dù các bên có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn, nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn nên theo quy định tại Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thì quan hệ hôn nhân giữa ông Ph và bà H không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng

và không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng hợp pháp. Do đó việc ông Trần Viết Ph có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận ông và bà Phùng Thị H là vợ, chồng hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

2.4. Về án phí: Ông Trần Viết Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Viết Ph, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Viết Ph và bà Phùng Thị H là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Ông Trần Viết Ph phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003468 ngày 02/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND huyện ĐM;
- CCTHADS huyện ĐM;
- Các đương sự;
- UBND xã ĐL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)